



QUẢN LÝ TỔNG HỢP CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦM PHÁ DỰ ÁN IMOLA

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ DỰ ÁN (MỘT NĂM)

KỶ BÁO CÁO:
THÁNG BA 2006 - THÁNG TÁM 2006

Bản dịch

Huế, 15 tháng Mười 2006



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ





BÁO CÁO TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

CHƯƠNG TRÌNH QUỸ ỦY THÁC

HƯỚNG DẪN: Báo cáo viên sẽ hoàn thành báo cáo 4 phần này, và nộp bản gốc có chữ ký và hai bản copy cho Cán bộ liên kết quỹ (Funding Liaison Officer) trong Dịch vụ Phát triển Chương trình Thực địa, TCAP. Cán bộ hỗ trợ kĩ thuật hay các thành viên thực hiện công việc, sẽ nhận được bản copy nhận xét gửi trực tiếp tới Đơn vị Liên lạc quỹ, trong vòng hai ngày kể từ ngày nhận được bản báo cáo.

QUAN TRỌNG: Để đảm bảo trung thành với lịch nộp các báo cáo tiến độ cho các nhà tài trợ, báo cáo viên sẽ tuân thủ một cách nghiêm ngặt các yêu cầu nêu sau, bắt kể ngày khởi động dự án:

Nguồn quỹ	Các kỳ báo cáo	Hạn báo cáo tiến độ tại trụ sở FAO
<ul style="list-style-type: none">Bỉ, Canada, Hoa KỳBADEA, Chương trình Vịnh Ả-rập, Đan Mạch, Phần Lan, Nhật Bản, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Libia và các nhà tài trợ khác chưa được đề cập đến trước đâyÚc, Pháp, Italia, Hà Lan, Na-uy, Quỹ Ủy thác đơn phương (trừ khi được chính thức thông qua)	<ul style="list-style-type: none">Tháng Năm-tháng Mười và Mười một-tháng TưTháng Giêng-tháng Sáu và tháng Bảy-tháng Mười haiTháng Ba-Tháng Tám và tháng Chín-tháng Hai	<ul style="list-style-type: none">30/11 và 31/0531/07 và 31/0130/10 và 31/03

Kí hiệu dự án	Tên dự án			Giai đoạn báo cáo
GCP/VIE/029/ITA	Quản lý tổng hợp các hoạt động của đầm phá			03/ 2006 đến 08/2006
Cơ quan điều hành FAOR/BH/CPO/TO	Đơn vị kĩ thuật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Tổng ngân sách dự án
Đại diện FAO, Việt Nam	Trụ sở FIPP FAO, Rome	05/08/ 2005	05/08/ 2008	USD 1,494,000

A. TIẾN ĐỘ VÀ ĐẦU RA**PHẦN 1**

Nêu sơ lược các mục tiêu trước mắt của dự án và mô tả tiến độ dự án nhằm đạt các mục tiêu đề ra và đặc biệt là các đầu ra trong suốt quá trình báo cáo như đã vạch ra trong kế hoạch hoạt động/kế hoạch công việc dưới hình thức các tiêu đề và tiêu đề phụ.

Mục tiêu trước mắt của dự án IMOLA là phát triển và thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp đầm phá, xuất phát từ sự đồng tâm của những người có liên quan, trên cơ sở cân bằng việc sử dụng bền vững nguồn lợi đầm phá với sinh kế và nhu cầu của người sử dụng nguồn lợi. Việc thực hiện sáu đầu ra của dự án sẽ góp phần đạt mục tiêu ban đầu. Sáu đầu ra này bao gồm một loạt các hoạt động, tất cả đồng thời hướng đến xây dựng quy hoạch tổng thể của dự án, mà UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nên thông qua và chuẩn bị thực hiện.

Các đầu ra này của dự án (các đầu ra từ 1-6) được phân tích trong khung hoạt động của dự án, dựa trên khung hoạt động này, báo cáo được biên soạn (Phụ lục 1). Trong quá trình thực hiện các đầu ra này, đối với mỗi hoạt động sẽ xác định đơn vị chịu trách nhiệm, cơ quan tham chiếu và tư vấn hỗ trợ dự án. Các hoạt động trong một năm rưỡi đầu tiên nhằm mục đích tìm hiểu một cách đầy đủ hệ thống tự nhiên và cơ cấu cộng đồng người dân, hình thành các kế hoạch thí điểm và tổ chức các lớp tập huấn từ đó xây dựng năng lực và nâng cao ý thức của cộng đồng người dân nằm trong phạm vi và chức năng của dự án IMOLA. Vào cuối năm thứ hai, một kế hoạch quản lý tổng thể sẽ được những bên có liên quan thảo luận và thương lượng, trên cơ sở có sự thống nhất cao. Trong năm thứ ba, UBND tỉnh có thể xem xét phê duyệt quy hoạch tổng thể và thực hiện nó.

Đầu ra 1 tìm hiểu các vấn đề sinh vật lý ảnh hưởng đến đầm phá Tam Giang Cầu Hai. Các hoạt động từ 1.1 đến 1.9 theo mong đợi sẽ được thực hiện trong suốt một năm rưỡi đầu tiên của dự án, nhằm có được những kết luận ban đầu trong năm đầu tiên, chuẩn bị sẵn sàng để trình bày và thảo luận trong cuộc họp ba bên. Trừ hoạt động 1.4 và 1.7, tất cả các hoạt động đều đang được tiến hành. Một số hoạt động này cần một quá trình dài thu thập tin, xử lý và diễn giải dữ liệu. Quá trình này có khả năng kéo dài hơn so với thời gian hoạt động của dự án. Các đầu ra của dự án sẽ phác họa thực trạng môi trường và hệ sinh thái đầm phá, sức chịu đựng của đầm phá đối với các hoạt động nuôi và đánh bắt thâm canh, tình trạng thủy sinh các thủy vực và tính hiệu quả của chúng trong khả năng loại trừ các chất ô nhiễm ra khỏi hệ thống đầm phá, về độ lớn của trữ lượng cá, khả năng của môi trường tự nhiên và của con người nhằm đối phó với các trường hợp khẩn cấp. Một loạt các công cụ khoa học và giáo pháp được tiến hành và cung cấp sẵn cho các cơ quan kỹ thuật nhà nước.

Hoạt động 1.1 – Việc đánh giá ảnh hưởng lâu lự hững năm đối với sinh kế người dân đầm phá và môi trường tự nhiên đang tiến hành và sẽ cho ra kết quả ban đầu vào cuối năm thứ nhất, theo chương trình nêu lên trong Thư thỏa thuận. Tư vấn Fausto Marincioni từ trường ĐH tổng hợp Marche (UPM) đã đến thăm dự án để có những đánh giá và hoạt động đầu tiên; Ông Trần Giải Phóng (ĐH Huế/ ĐH Kyoto) và Tiến sĩ Lê Văn An (Trung tâm Nghiên cứu Nông Lâm nghiệp và Phát triển) (CARD) của trường ĐH Nông Lâm Huế đã được tuyển làm tư vấn để cùng nhau cộng tác thực hiện hoạt động và hỗ trợ trường ĐH Nông lâm Huế trong việc thực hiện LOA.

Phá Tam Giang Cầu Hai thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là bão lụt (chu kì 1-5 năm). Điều này cản trở sự ổn định xã hội và tăng trưởng kinh tế của các khu vực ven đầm phá. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai xảy ra thường xuyên, Trung ương, chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan quốc tế và các tổ chức phi chính phủ đã thực hiện nhiều sáng kiến. Tuy nhiên, kết quả mà các dự án này mang lại vẫn chưa hoàn chỉnh vì vẫn thiếu sự am tường chi tiết về ảnh hưởng của thiên tai trong thời gian ngắn

đối với các hoạt động mà người sử dụng nguồn lợi đầm phá tiến hành. Thêm vào đó, thông tin kinh tế xã hội vốn có ý nghĩa quan trọng đối với việc quyết định tính dễ bị thiên tai ảnh hưởng của các vùng hay bị thiên tai hoành hành, vẫn thường bị thiếu. Dự án IMOLA đang tiến hành các hoạt động liên kết (hoạt động 1.1, 1.8, 1.9, 2.5 và 3.9). Dự án cũng triển khai thực địa vào tháng Tám/2006 và đang thu thập thông tin báo cáo về mất mát và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với sinh kế con người và môi trường tự nhiên ở bốn xã (Quảng Phước, Hải Dương, Phú An, và Vinh Hiền), thông qua thảo luận nhóm trọng tâm (16 nhóm) và phỏng vấn câu hỏi điều tra hộ gia đình (400 hộ), sau khi thu thập dữ liệu thứ cấp về kinh tế xã hội và ảnh hưởng của thiên tai. Dự án đang tiến hành hoàn tất các báo cáo về i) đánh giá thiệt hại do lũ lụt gây ra và xây dựng lại số liệu thống kê tần suất lũ và ii) ảnh hưởng của việc thay đổi khí hậu, kiến thức truyền thống và cơ chế đối phó với thiên tai ở cấp địa phương vào cuối thời gian một năm rưỡi.

Hoạt động 1.2 – Điều tra môi trường và thủy sinh học đang được Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng phối hợp với Trường Đại học Khoa học Huế tiến hành, qua việc thực hiện hai Thư thỏa thuận nhằm mục đích đánh giá điều kiện lý hóa của đầm phá, thực trạng nguồn lợi thủy sinh, tình trạng dinh dưỡng, kiểm kê, điều kiện hệ sinh thái và sự phân bố các chất gây ô nhiễm. Hoạt động này đang được tiến hành, phối hợp với Đơn vị nguồn lực tự nhiên của dự án IMOLA. Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng đã tiến hành ba trong số bốn điều tra môi trường và đa dạng thủy sinh học như nêu trong kế hoạch vào tháng 11/2006. Đã hoàn tất ba báo cáo, cùng với báo cáo Tạm thời. Trường ĐH Khoa học Huế đã hoàn tất các phân tích hóa học và nộp báo cáo. Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng sẽ đưa cho dự án IMOLA các cơ sở dữ liệu về thông tin sinh học và hệ sinh thái đầm phá Tam Giang-Cầu Hai, lấy từ nghiên cứu hợp tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ (năm 2003-2005). Hai trợ lý cấp cao từ trường ĐH Tổng hợp Marche, hỗ trợ nhóm Đơn vị nguồn lực tự nhiên trong việc phối hợp và thực hiện các hoạt động. Bộ sưu tập tổng hợp các dữ liệu thủy sinh đã hoàn tất, hình thức và sự phân bố các chất gây ô nhiễm trên đầm phá sẽ được mô tả thông qua bản đồ phân bố loài và dữ liệu thu thập từ hoạt động 1.2, góp phần xây dựng mẫu đa dạng thủy sinh học tổng hợp phá Tam Giang Cầu Hai vào cuối thời gian một năm rưỡi (03/2007).

Hoạt động 1.3 – Điều tra và kiểm kê thủy sản do Sở Thủy sản tiến hành (với sự hỗ trợ của Hệ thống Thông tin địa lý) quyết định về nguồn lợi thủy sản, các ngư cụ được sử dụng, mức độ khai thác trong xu hướng phát triển thủy sản đầm phá, thực trạng nuôi trồng thủy sản, cơ hội và các cản trở đối với việc phát triển nuôi trồng thủy sản đang diễn ra, thông qua các dịch vụ do Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp. Tư vấn quốc gia từ trường ĐH Thủy sản Nha Trang, cán bộ kỹ thuật từ Sở Thủy sản và Chi cục Bảo vệ Thủy sản được tuyển như đã nêu trong Điều khoản tham chiếu với Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản: đó là hai chuyên gia GIS, làm việc toàn thời gian, hai chuyên gia kỹ thuật thủy sản và một chuyên gia sinh học thủy sản toàn thời gian. Các báo cáo điều tra thực địa kinh tế xã hội và PRA được sử dụng để thiết kế điều tra.

Từ kế hoạch làm việc xây dựng cho hoạt động này (xem trong Thư thỏa thuận), dự án đang nỗ lực phát triển và hoàn tất vào cuối giai đoạn một năm rưỡi đánh giá về thực trạng hiện nay về nuôi trồng thủy sản, kiểm kê các ngư cụ và hình thức nuôi trồng thủy sản được phân loại (quảng canh, thâm canh, bán thâm canh) và phân loại theo sản phẩm; dự án cũng đang tiến hành một phân tích tại nhiều thời điểm khác nhau trên cơ sở xây dựng các bản đồ theo chủ đề liên quan đến ngành thủy sản và thông tin thống kê từ quá khứ đến hiện tại, kể cả các thông số lý hóa, thông số đa dạng sinh học và kỹ thuật thủy sản.

Kết quả điều tra dân số sẽ được giao cho cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm. Đánh giá kinh tế xã hội về sự chênh lệch thu nhập của người dân tham gia những hình thức nuôi trồng thủy sản khác nhau đang được thực hiện, cùng với việc phân tích chi phí và lợi nhuận đối với các hình thức nuôi trồng khác nhau đó. Dự án sẽ hình thành các kế hoạch kinh doanh áp dụng cho các hình thức nuôi thí điểm đó. Kết quả ban đầu sẽ được hoàn tất vào tháng 10/2006 cùng với thông tin tổng hợp, cập nhật về các hoạt động nuôi trồng thủy sản có sẵn từ các cơ sở dữ liệu được tổ chức hoặc báo cáo điều tra trước khi kết thúc giai đoạn một năm rưỡi.

Hoạt động 1.5 – Hoạt động này liên quan đến việc phát triển cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý và hệ thống bản đồ dữ liệu sinh vật lý do dự án và đối tác của dự án xây dựng: đặc biệt, bản đồ theo chủ đề địa vật lý và dạng trầm tích, sử dụng các công cụ vẽ bản đồ GIS, phân tích môi trường đầm phá vào những thời điểm khác nhau để đánh giá những thay đổi ngắn hạn và khả năng dễ bị tổn thương, sử dụng hình ảnh viễn thám. Các bên có liên quan sẽ được tạo điều kiện tiếp cận với các kết quả này. Một nhà nghiên cứu sơ cấp từ trường ĐH Tổng hợp Marche đến hỗ trợ chuẩn bị cho hoạt động này. Ban đầu người này sẽ làm việc như tư vấn CGT (tư vấn từ Trung tâm Kỹ thuật địa lý) của trường ĐH Siena. Hiện tại, dự án đang ký hợp đồng với trung tâm Kỹ thuật Địa lý và hai tư vấn làm việc toàn thời gian sẽ làm việc cho dự án theo thỏa thuận nêu trong Thư thỏa thuận; hoàn tất việc mua hai máy chủ, lắp đặt trang thiết bị và đưa vào hoạt động. Phần mềm GIS đã lắp đặt và việc mua các hình ảnh viễn thám từ Hình ảnh vệ tinh quan sát trái đất (SPOT) đang trong giai đoạn hoàn tất. Trường ĐH Siena, Trung tâm kỹ thuật địa lý là cơ quan tham chiếu khoa học kỹ thuật địa lý của Chính phủ Italia cùng một số cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh; các cơ quan này sử dụng dịch vụ cơ sở dữ liệu và vẽ bản đồ theo chủ đề vì mục đích quy hoạch theo lãnh thổ. Việc ứng dụng phân tích viễn thám có vai trò quan trọng đối với dự án IMOLA để quản lý một khu vực đầm phá rộng lớn và tìm ra những thay đổi về môi trường đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lợi tự nhiên. Các dịch vụ của trung tâm Khoa học kỹ thuật địa lý sẽ hỗ trợ dự án trong quá trình phát triển quy hoạch phân vùng đầm phá và khu vực lân cận (Hoạt động 2.1).

Hoạt động 1.6 – Sự kết nối với cơ sở dữ liệu với LAPROCOF. Hai tư vấn từ trung tâm Khoa học kỹ thuật địa lý của trường ĐH Siena đang làm việc tại dự án, cùng với hai chuyên gia từ trường ĐH tổng hợp Marche, nghiên cứu cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý cấp tỉnh, hiện tại do dự án IMOLA xây dựng. Việc hình thành mô hình mẫu này sẽ phục vụ như một nghiên cứu thí nghiệm nhằm phản hồi cho dự án GIS tỉnh Thừa Thiên Huế; dự án này đã thành lập và được Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ vốn, bất kỳ khi nào mô hình này có hiệu quả. Các chuyên gia này xây dựng mô hình dữ liệu meta, trước hết để thiết lập cơ sở dữ liệu. Bộ cơ sở dữ liệu meta được xác định và chuẩn bị sẵn để phù hợp với cơ sở dữ liệu của dự án IMOLA từ đó hợp thành cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý. Hệ thống thông tin này là sự hợp nhất của cơ sở dữ liệu do Region Nord-Pas de Calais (trường Đại học Khoa học Huế cung cấp) và cơ sở dữ liệu từ Viện Tài nguyên và Môi trường biển Hải Phòng, từ các dự án hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Khoa học và Công nghệ. Cơ sở dữ liệu từ các dự án VNICZM và LAPROCOF được yêu cầu cung cấp để hợp nhất cho các cơ quan cấp tỉnh có trách nhiệm. Một hệ thống nhằm bảo vệ quyền sở hữu thông tin trí tuệ đang được xây dựng.

Hoạt động 1.8 – Bản đồ về nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai đang được xây dựng. Hoạt động này liên quan đến phát triển quy hoạch, các công cụ sử dụng trong trường hợp khẩn cấp và các phương pháp để thu thập các thông số nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai, chuyển các thông số này thành dữ liệu không gian và biến chúng thành cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý nhằm tạo ra các tài liệu bản đồ thông qua quá trình tự động hóa. Việc phân tích ảnh hưởng lũ lụt và xử lý các thông số nguy cơ lũ lụt được chuyển thành bản đồ thông số nguy cơ lũ lụt. Bản đồ nguy cơ lũ lụt đang được thiết lập và các đầu ra

này sẽ có sẵn vào 12/2006 và 01/2007 (để có một cái nhìn tổng quan về các vấn đề liên quan đến quản lý thiên tai (Hoạt động 1.1, 1.8, 1.9, 2.5 và 3.9) và kế hoạch phân bổ, xem phụ lục trong Thư thoả thuận). Các bản đồ này sẽ được sử dụng để xác định các khu vực dễ bị ảnh hưởng của thiên tai phục vụ cho việc định cư đô thị và các hoạt động kinh tế. Vào cuối thời gian một năm rưỡi (02/2007), bản đồ về nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai của các đồng bằng dễ bị lũ lụt ven biển sẽ được hoàn tất và công bố.

Hoạt động 1.9 – Chuẩn bị nghiên cứu lũ lụt và các biện pháp phòng chống phù hợp. Thông qua hoạt động đặc trưng này, hoạt động đang được tiến hành như nêu trong Thư Thỏa thuận với Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Nông Lâm nghiệp (CARD) của trường ĐH Khoa học Huế, vạch ra các biện pháp phòng chống nhằm giảm nguy cơ lũ lụt và lên kế hoạch đối phó lũ lụt dựa trên hình thái học địa phương và việc sử dụng đất. Đầu tháng 12/2007, cơ sở dữ liệu liên quan đến khí tượng thủy văn của đầm phá Tam Giang và ven biển Thừa Thiên Huế sẽ hoàn tất, cùng với báo cáo về ảnh hưởng của lũ lụt. Trước khi kết thúc giai đoạn một năm rưỡi (03/2006), các chiến lược về đối phó với lũ khẩn cấp hiện nay sẽ được đánh giá hoàn tất các báo cáo. Đồng thời thông qua kế hoạch phòng chống lũ khẩn cấp. Có thể xem thêm phụ lục kỹ thuật có liên quan đến Thư thoả thuận với trung tâm CARD của trường ĐH Khoa học Huế để có thể có một cái nhìn tổng quan về các vấn đề liên quan đến xử lý thiên tai (Hoạt động 1.1, 1.8, 1.9, 2.5 và 3.9).

Đầu ra 2 bản về chính sách, vạch ra và giải quyết các quy định pháp lý đối với việc sử dụng nguồn lợi nhằm hỗ trợ việc quản lý tổng hợp. Hoạt động 2.1 và 2.6 vẫn chưa triển khai, vì chúng nối tiếp nhau về mặt logic và hoạt động phụ thuộc vào các hoạt động đang trong quá trình hoàn tất trong đầu ra thứ nhất. Các hoạt động từ 2.2 đến 2.7 đang tiến hành; hoàn thành xong việc xác định, đã và đang tiến hành tuyển các tư vấn chịu trách nhiệm báo cáo sơ bộ các vấn đề.

Hoạt động 2.2 – đang tiến hành các chính sách yêu cầu, các đòi hỏi về mặt thiết chế, và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ nâng cao sinh kế cho người dân (gồm cả việc định cư cho người dân vạn đò) qua giáo dục, tập huấn, tài chính và hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Điều tra ban đầu về các chính sách cũng như các vấn đề pháp lý và thiết chế đang trong giai đoạn hoàn tất và soạn thảo báo cáo cuối cùng. Chính sách, phân tích thiết chế và phương pháp nghiên cứu đang diễn ra.

Hoạt động 2.3 – Hoàn tất đánh giá và đặc điểm pháp lý về quản lý nuôi trồng và khai thác, để có thể điều chỉnh các quy định thủy sản của tỉnh Thừa Thiên Huế trong đó có nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, viết báo cáo tạm thời. Một chuyên gia luật là tình nguyện viên của FAO Liên hợp quốc hỗ trợ dự án trong giai đoạn đầu 09/2005, 02-03/2006 và 07-10/2006, hợp tác với chuyên gia kỹ thuật từ Dịch vụ phát triển luật của FAO lần đầu tiên đến Huế làm việc; chuyên gia này đã điều tra sơ bộ về quy định của Nhà nước và của tỉnh liên quan đến lĩnh vực thủy sản và trách nhiệm của các cơ quan về việc hình thành thêm luật bổ sung của tỉnh được quy định đặc biệt phù hợp với tình hình đầm phá. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá khung pháp lý hiện tại quy định về các hoạt động thủy sản và cung cấp danh sách luật nhà nước cùng với các quy định của tỉnh nằm trong phạm vi quyền hạn các cơ quan này. Dự án hoàn tất nghiên cứu và tiến hành các hoạt động đi kèm trong suốt tháng 09/2006 nhằm hỗ trợ về mặt pháp lý cho việc thành lập các hiệp hội nghề cá cấp xã. Nghiên cứu này chuẩn bị cho việc thảo luận về mô hình đồng quản lý khai thác và nuôi trồng thủy sản ở đầm phá thông qua Hiệp hội nghề cá, hướng trọng tâm vào sự tham gia của các bên có liên quan ở tất cả các cấp. Hoạt động nâng cao ý thức của người dân sống phụ thuộc vào đầm phá về luật thủy sản và các quy định có liên quan đang tiến hành ở hai xã và sẽ tiếp tục mở rộng ra 7 xã vào cuối tháng 11/2006. Các quy định hiện tại về quản lý thủy sản sẽ được điều chỉnh bao gồm nuôi trồng thủy sản và kêu gọi sự hỗ trợ của Bộ Thủy sản và tư vấn Kỹ thuật chính của

FAO. Hình thành tài liệu thúc đẩy và phân phát cho người dân. Triển khai tập huấn cán bộ Sở Thủy sản về các phương pháp thực thi và tiếp cận luật; chuẩn bị các báo cáo đánh giá liên quan trong các tháng Mười, Mười một và tiến hành các cuộc họp đánh giá năm trong chiến dịch nâng cao nhận thức người dân vào cuối giai đoạn trong vòng sáu tháng tới.

Hoạt động 2.4 – Đang tiến hành phân tích thiết chế về vai trò và trách nhiệm của Tỉnh và các cơ quan đóng trên địa bàn đầm phá vì các thiết chế này liên quan đến việc quản lý các hoạt động đầm phá. Triển khai các bước tiếp theo nhằm hợp thức hóa Ủy Ban tư vấn cấp tỉnh và phát triển quyền hạn và trách nhiệm cho Ủy ban này. Đại diện từ tất cả các Sở trực thuộc tỉnh sẽ tham gia vào ban Tư vấn; những thành viên này sẽ họp đều đặn mỗi tháng một lần. Các đơn vị được giao nhiệm vụ này sẽ hoạt động ở các xã thành lập thí điểm (7 đơn vị), với chức năng đa dạng từ hỗ trợ thiết chế cho các hiệp hội nghề cá, thực hiện các hoạt động liên quan đến dự án, phát triển và phân phát tài liệu khuyến ngư. Ở mỗi xã đang thành lập một cơ sở hoạt động, đánh giá phân tích thiết chế vai trò và chức năng của mỗi cơ cấu như thế (theo Điều khoản tham chiếu). Các báo cáo tóm lược của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sẽ hoàn tất với tư cách là đầu ra của dự án một khi chúng có hiệu lực.

Hoạt động 2.5 – Lên kế hoạch và hình thành phát triển các chiến lược nhằm giảm nguy cơ lũ lụt trong nuôi trồng thủy sản, khai thác và các hoạt động khác trên đầm phá, nằm trong hoạt động nêu trong Thư thoả thuận với Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp (CARD) của trường ĐH Nông lâm Huế. Tuy nhiên, vẫn chưa triển khai hoạt động đặc trưng vì nó là hoạt động tiếp nối sau khi hoàn tất các hoạt động liên quan 1.1, 1.8 và 1.9. Kết quả sẽ hoàn tất vào cuối năm 2006.

Hoạt động 2.7 – Hoàn tất việc xác định nguồn vốn, tiết kiệm, nhu cầu bảo hiểm và yêu cầu cơ quan tổ chức một khóa tập huấn với mục đích thành lập các hợp tác xã, các hiệp hội và các nhóm liên kết. Xây dựng kế hoạch tài chính, tiết kiệm và bảo hiểm hướng đến giúp đỡ cộng đồng người dân vạn chài nghèo nhất; kế hoạch này cũng phải sẵn sàng để có thể đưa ra thảo luận với tư vấn quốc tế từ đơn vị Hỗ trợ kĩ thuật của FAO theo kế hoạch sẽ đến làm việc với dự án IMOLA vào cuối tháng 10/2006. Với sự hỗ trợ của tư vấn quốc gia, dự án IMOLA đang chuẩn bị hoạt động phối hợp với ngân hàng địa phương, Hội phụ nữ huyện, xã và các cơ quan bảo hiểm để hỗ trợ các cộng đồng dân cư nghèo nhất trong vấn đề tiếp cận tài chính nông thôn và thúc đẩy sự đa dạng hóa sinh kế trong quá trình định cư. Nghiên cứu chi tiết về tập huấn, dịch vụ tài chính và nhu cầu có tổ chức của các bên liên quan được hình thành ở mười hai xã đầm phá, thông qua đánh giá nhu cầu tập huấn và các hội thảo xác định nhu cầu tập huấn. Các báo cáo về nhu cầu tập huấn với đề xuất rõ ràng được chuẩn bị và hoàn tất. Quá trình thiết kế, hợp thức hóa và củng cố bảy hiệp hội nghề cá cấp xã bắt đầu vào tháng 7/2007: tổ chức một hội thảo thí điểm nhằm nâng cao ý thức cộng đồng về sự cần thiết phải có các tổ chức như thế, xây dựng tổng quan cho các hiệp hội nghề cá cấp xã; đồng thời vào tháng 7/2006 chuyên gia hỗ trợ kĩ thuật FIPP cũng hình thành các quyền hạn chức năng của các hiệp hội nghề cá đó. Tư vấn FAO đang được giao nhiệm vụ xây dựng khung pháp lý cho các hiệp hội nghề cá cấp tỉnh và xã. Hỗ trợ tập huấn ở bảy xã thí điểm đầm phá do dự án IMOLA chọn lựa và 8 xã ven đầm phá còn lại cũng sẽ tham gia. Khoảng 30% phụ nữ tham gia vào các hoạt động này. Việc thành lập và hình thành chức năng của các hiệp hội nghề cá cấp xã sẽ dẫn đến tiềm năng mở rộng thị trường mang lại cơ hội cho ngư dân và nông dân.

Đầu ra 3 bàn về việc xây dựng năng lực cho các cơ quan cấp tỉnh (Sở Thủy sản, Sở Khoa học, Tài nguyên và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở kế hoạch và đầu tư; Sở Thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) nhằm tạo ra và quản lý thông tin liên quan đến quá trình đưa ra quyết định trong việc quản lý tổng hợp đầm phá Thừa Thiên Huế. Đã hoàn tất các hoạt động từ 3.1 đến 3.3 và phải hoàn tất các

hoạt động này trước tháng Tư năm 2006. Các hoạt động từ 3.4 đến 3.7, 3.10 và 3.12 vẫn chưa triển khai. Các hoạt động 3.8, 3.9 và 3.11 đang được tiến hành.

Hoạt động 3.1 – Trang bị phòng thí nghiệm tại sở Thủy sản, sau đó là tại các đối tác liên hiệp của trường ĐH (University Consortium (UNICON) partners). Các phòng thí nghiệm đang được xây dựng song việc thu thập thông tin là một quá trình dài. Dự án đang tiến hành đánh giá các trang thiết bị cần thiết và vị trí xây dựng phòng thí nghiệm này: phải thận trọng trong việc chọn lựa trang thiết bị và vị trí của phòng thí nghiệm, để có thể tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực tài chính. Nâng cấp phòng thí nghiệm hóa học ở trường Đại học Khoa học Huế, nhằm đáp ứng nhu cầu của dự án IMOLA; trang bị cho phòng thí nghiệm tại Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản trực thuộc Sở Thủy sản để quản lý môi trường và phân tích sức khỏe cá. Đã hoàn tất việc đóng tàu của Sở Thủy sản và sẵn sàng đi vào hoạt động. Trường ĐH Khoa học Huế đã tạo điều kiện cung cấp cho dự án IMOLA phòng thí nghiệm mà dự án không phải tốn khoản chi phí nào, đền bù lại chi phí dự án nâng cấp các phòng thí nghiệm của trường đại học này. Các trạm hệ thống thông tin địa lý và viễn thám đang hoạt động, đã hoàn tất lắp đặt phần mềm và phần cứng. Tiến hành chọn và thu hình ảnh viễn thám SPOT; các hình ảnh này đang được sử dụng để vẽ bản đồ khai thác và nuôi trồng thủy sản, bản đồ sử dụng đất và phân tích tại nhiều thời điểm khác nhau. Các thiết bị GPS được mua để cán bộ kĩ thuật tham gia điều tra sử dụng. Các phòng thí nghiệm được trang bị và sẵn sàng sử dụng; cán bộ của Sở Thủy sản và ARPS đang được đào tạo về cách sử dụng phòng thí nghiệm.

Hoạt động 3.2 – Cán bộ Sở Thủy sản đã được tập huấn và hiện tại đã có khả năng thực hiện PRA SLA và điều tra sử dụng bảng câu hỏi. Kể từ tháng 12/2005, dự án IMOLA đã chuẩn bị hoạt động điều tra cơ bản kinh tế xã hội, phục vụ mục tiêu nghiên cứu khoa học lần tập huấn. NACA đã tiến hành và kết thúc tập huấn thành công phương pháp tiến hành PRA SLA và điều tra sử dụng bảng câu hỏi, với nhóm gồm 36 cán bộ kĩ thuật. Trong suốt quá trình thực hiện PRA, mỗi nhóm thực địa được một giảng viên hướng dẫn: NACA đã mời bốn giảng viên từ trường ĐH Huế (ba giảng viên và một chuyên gia kinh tế xã hội từ Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn) ngoài ra còn có một chuyên gia kinh tế xã hội từ Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1 (RIA-1). Sự tham gia của các giảng viên tỏ ra rất cần thiết nhằm nâng cao tính hiệu quả của khóa tập huấn và đảm bảo chất lượng của dữ liệu thu thập được. Trong suốt tuần sau đợt tập huấn PRA, các thành viên chính trong các nhóm thực địa tiến hành viết báo cáo PRA phác thảo, sau đó cán bộ chuyên môn phụ trách báo cáo nhằm đảm bảo tính hiệu quả của tập huấn và hỗ trợ cần thiết về cách tổng hợp, phân tích tổng kết thông tin thu thập được. Tập huấn điều tra sử dụng bảng câu hỏi được tiến hành trong năm ngày. Nội dung bao gồm: i) xem xét năm vấn đề liên quan đến PRAs (quá trình PRA, nội dung và bài học kinh nghiệm, hai ngày); ii) Tập huấn Điều tra sử dụng bảng câu hỏi (một ngày rưỡi); iii) Kiểm tra trước các câu hỏi phác thảo ở xã Quảng Phước (nửa ngày); iv) Thảo luận và cập nhật thông tin.

Hoạt động 3.3 – Chuẩn bị tài liệu tập huấn và hướng dẫn phương pháp PRA và Phân tích Sinh kế bền vững. Tài liệu tập huấn cho các hoạt động được mô tả trong chương dưới đây nằm trong hợp đồng với NACA. Tài liệu tập huấn này bao gồm sách hướng dẫn và các bài trình bày có hình ảnh được tổng hợp và xuất bản do IMOLA và NACA cùng phối hợp thực hiện. Tài liệu này có thể truy cập từ trang web của dự án www.imolahue.org. Cố vấn trường đã kiểm tra tài liệu trình bày trong suốt quá trình tập huấn và nhận thấy rằng chúng có chất lượng cao và rõ ràng. Tư vấn NACA thiết kế lại các công cụ giảng giải và sách hướng dẫn sử dụng trong lớp học phục vụ cho mục tiêu đặc biệt của dự án IMOLA.

Hoạt động 3.8 – Sở Lao động và Thương binh xã hội và/hoặc Hội phụ nữ tập huấn và huy động nguồn vốn nhằm hỗ trợ các tổ dân có nhu cầu – theo đánh giá). Dự án đang tiến hành phát triển và tập huấn các kế hoạch tín dụng.

Hoạt động 3.9 – Dự án đang vạch kế hoạch tập huấn về chuẩn bị phòng chống lũ lụt, đặc biệt chú trọng đến ảnh hưởng của lũ lụt đối với người sử dụng nguồn lợi, quy định trong LOA với trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông lâm nghiệp (CARD) thuộc ĐH Nông lâm Huế. Tuy nhiên, hoạt động đặc trưng vẫn chưa triển khai vì nó nối tiếp sau khi hoàn tất các hoạt động liên quan 1.2, 1.8 và 1.9 và 2.5. Các kết quả theo mong đợi sẽ hoàn tất vào tháng Giêng 2007.

Hoạt động 3.11 – Hỗ trợ sự hợp tác giữa các cơ quan ban ngành trực thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, thông qua việc xây dựng UB Tư vấn cấp tỉnh để quản lý đầm phá và quản lý ven biển (với sự hợp tác từ dự án ICZM). Một Ban tư vấn cấp tỉnh đang được thiết lập. Xác định và tuyển tư vấn quốc gia, nhằm hỗ trợ chuẩn bị Điều khoản tham chiếu cho các cơ quan này, hình thành các quy luật và quy định, các nhiệm vụ cơ quan này đảm trách và kết quả theo mong đợi mà nó sẽ mang lại.

Hoạt động 3.12 – Vạch kế hoạch và đưa cán bộ nhà nước sang Ý tham quan các đầm phá ven biển miền Bắc Italia, sau khi Chính quyền cấp tỉnh và Giám đốc quốc gia chọn được thành viên tham gia chuyển công tác.

Đầu ra 4 nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết về các vấn đề kinh tế xã hội và sinh kế của người sử dụng nguồn lợi đầm phá. Các hoạt động 4.1 và 4.2 đã hoàn tất. Hoạt động 4.4 đang được tiến hành trong khi đó các hoạt động từ 4.5-4.12 vẫn chưa được triển khai.

Hoạt động 4.1 – Hoàn tất hoạt động PRA: Đã tiến hành điều tra ở 6 xã, nhằm xác định các vấn đề, ưu tiên, cản trở và nhu cầu quản lý khai thác và nuôi trồng thủy sản, cũng như các cơ hội đặc biệt cho các cơ quan ban ngành và tập huấn với nỗ lực nâng cao và đa dạng sinh kế cho người dân (không chỉ trong lĩnh vực thủy sản). Kể từ tháng 12/2005, dự án IMOLA đã chuẩn bị hoạt động này, tiến hành điều tra kinh tế xã hội và triển khai các hoạt động PRA với cộng đồng nông thôn (cộng đồng ngư dân, người nuôi trồng thủy sản, nông dân), nhằm có được một cái nhìn tổng thể sâu rộng về tình hình sinh kế của cộng đồng người dân đầm phá, đánh giá tình hình kinh tế và tài chính của các hộ gia đình (bao gồm tiết kiệm, đầu tư và vay mượn, xử lý rủi ro, thói quen và hoạt động), việc sử dụng nguồn lợi, xung đột, vấn đề và trở ngại, các hoạt động quản lý hiện tại trong các cộng đồng ngư dân, Hội nông dân, Hội phụ nữ, v.v... Dự án IMOLA thuê Mạng lưới các Trung tâm Nuôi trồng thủy sản ở Châu Á Thái Bình Dương (NACA) để được sự hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình tiến hành PRA. Dự án đã thu thập được thông tin kinh tế xã hội và dữ liệu thống kê thứ cấp thông qua việc áp dụng các phương pháp PRA và SLA ở năm xã được chọn ở đầm phá Tam Giang-Cầu Hai, từ các cuộc họp ở cấp huyện và xã trước khi tiến hành PRA, từ phỏng vấn bán cấu trúc với những người cung cấp thông tin chính ở thực địa và từ nhận xét của Cán bộ hỗ trợ dự án IMOLA và tư vấn NACA. Ngoài PRA ra, dự án cũng tiến hành một điều tra chung ở 33 cộng đồng dân cư nhằm có thêm thông tin về số liệu thống kê cơ bản và dữ liệu thứ cấp, với mục đích cung cấp kiến thức nền tảng hoàn chỉnh nhất về các đặc điểm hiện tại của đầm phá từ quan điểm kinh tế-xã hội như là nền tảng cho kế hoạch quản lý tổng hợp đầm phá. Các kết quả này đang được biên soạn và đang hoàn tất các báo cáo cuối cùng. Tổng quan về tình hình kinh tế xã hội ở các khu vực trọng điểm được chọn lựa và các báo cáo cuối cùng đang hoàn tất. LOA cùng với NACA đã thực hiện thành công nhờ các mối quan hệ hình thành với Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1 và nhóm nghiên cứu từ trường ĐH Nông lâm.

Hoạt động 4.2 nhằm mục đích đưa ra một cái nhìn tổng thể về tình hình kinh tế-xã hội ở các khu vực trọng điểm, dựa vào các hoạt động PRA và các hoạt động điều tra khác và hoàn tất thu thập dữ liệu thứ cấp. Việc biên soạn điều tra kinh tế xã hội là một phần của quá trình thu thập số liệu thứ cấp, tập huấn PRA và SLA và các hoạt động khác, thiết kế

và thực hiện điều tra sử dụng bảng câu hỏi, xử lý và báo cáo số liệu thống kê; tất cả đều nằm trong hợp đồng với NACA. Chi tiết về kế hoạch làm việc của NACA được báo cáo trong chương 4.1. Để Điều tra sử dụng bảng câu hỏi có ý nghĩa, phải thực hiện nó ít nhất ở 10 xã hơn là chỉ ở 5 xã, cộng thêm các xã PRA. Vì việc lựa chọn ra hơn 10 xã được xác định dựa trên các tiêu chí mà Ban quản lý dự án thông qua, vì thế nên dự án quyết định ngoài bốn xã PRA còn chọn thêm 4 xã khác. Đang hoàn tất các báo cáo điều tra cơ bản và tìm hiểu tổng hợp về thực trạng kinh tế xã hội của đầm phá.

Hoạt động 4.4 nhằm mục đích xây dựng các chương trình giáo dục tập huấn, dựa vào đánh giá nhu cầu tập huấn cho người dân đầm phá, bao gồm các hộ dân không có đất ở và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tối thiểu là ở mười xã, cho khoảng 20.000 người. Cần xác định các vùng trọng điểm thông qua đánh giá PRA và phân chia thành các nhóm khác nhau dành riêng cho phụ nữ và các nhóm có nhu cầu đặc biệt. Xây dựng và kiểm tra đánh giá nhu cầu tập huấn trong suốt hội thảo đầu tiên để xác định Nhu cầu tập huấn, tổ chức ở xã Điền Hải và Sở Thủy sản từ 16-23/01/2006. Báo cáo về hội thảo này đã được soạn thảo, chỉ ra nhu cầu tập huấn của các cộng đồng đầm phá nông thôn ở xã vùng sâu vùng xa của huyện Phong Điền. Có thể truy cập thông tin về đánh giá nhu cầu tập huấn lần thứ nhất tại trang web của dự án www.imolahue.org. Điều tra đánh giá nhu cầu tập huấn lần thứ hai được tổ chức ở mười một xã khác, tất cả đều là các xã trước đây được chọn làm PRA và SLA. Báo cáo đánh giá nhu cầu và danh sách tham gia các cuộc họp đánh giá nhu cầu tập huấn được chuẩn bị sẵn sàng. Dựa trên đánh giá phân tích PRA và SLA cũng như các kết quả trong hội thảo lần đầu tiên về xác định nhu cầu tập huấn, các tư vấn quốc gia chịu trách nhiệm chính của Ban Tập huấn của dự án IMOLA, cùng với tư vấn TCDC, thiết kế bộ mô-đun tập huấn đầu tiên, đang trong quá trình thực hiện từ 10/2006 đến 5/2007. Dự án IMOLA sẽ áp dụng phương pháp Tỏa nhánh (Trickle-down), thông qua Hiệp hội nông dân điển hình Demonstration Farmers (RDF) and Fellow Farmers (FF), với sự hỗ trợ của Sở Thủy sản và Trung tâm Khuyến ngư, sẽ hỗ trợ tập huấn khoảng 6350 nông dân. Lần tập huấn đầu tiên sẽ tiến hành ít nhất là ở 12 xã. Tài liệu tập huấn và các tiện ích kỹ thuật phục vụ tập huấn cũng như các đánh giá đang được chuẩn bị và hoàn tất cho các thành viên tham gia tập huấn.

Đầu ra 5 liên quan đến việc phát triển quy hoạch quản lý tổng hợp đầm phá được xây dựng thông qua quá trình đối thoại và tham gia với người sử dụng nguồn lợi đầm phá và những người có liên quan. Tất cả các hoạt động liên quan đến đầu ra của đầu ra này gắn với một nửa thời gian dự án và do đó hiện tại vẫn chưa triển khai đầu ra này.

Đầu ra 6 bàn đến các vấn đề hợp tác và mối liên hệ với các cơ quan khác, nhằm nâng cao ý thức về kế hoạch quản lý tổng hợp đầm phá và các hoạt động của dự án IMOLA. Các hoạt động 6.1, 6.2 và 6.4 đã được triển khai và đang trong quá trình thực hiện. Các hoạt động 6.3 và 6.4-6.6 vẫn chưa hoàn tất.

Hoạt động 6.1 liên quan đến việc hoàn tất việc xây dựng website dự án để có thể tiếp cận với tất cả các báo cáo dự án, tài liệu tập huấn, các kế hoạch quản lý, các bài học kinh nghiệm từ dự án và các mối liên kết với các địa điểm có liên quan. Hiện tại trang web của dự án đang được xây dựng, các tài liệu được trình bày cả tiếng Anh và tiếng Việt và cập nhật hằng tháng; trang web này cho phép tải các báo cáo tài liệu, sách hướng dẫn và tài liệu tập huấn của dự án. Đồng thời, dự án cũng thiết lập phần web hệ thống bản đồ gồm các bản đồ theo chủ điểm có thể tiếp cận được. Bản đồ này là đầu ra của cơ sở dữ liệu GIS một khi hoàn tất hệ thống cơ sở dữ liệu này (hiện tại hệ thống cơ sở dữ liệu GIS đang được xây dựng). Trang web hệ thống bản đồ này sẽ cho phép các cơ quan có nhu cầu đặc biệt cần thông tin để quản lý và quy hoạch có thể tiếp cận với tài liệu và thông tin này. Dự án IMOLA đang tiến hành tổng kết Điều khoản thỏa thuận với các cơ quan có trách nhiệm của dự án GIS của tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm cung cấp cơ sở dữ liệu cho các

cơ quan cấp tỉnh, một khi đơn vị này được thành lập và đảm bảo hỗ trợ cập nhật thông tin, tập huấn và duy trì nguồn thông tin này sau khi kết thúc dự án IMOLA, như là một hoạt động theo sau các hoạt động liên quan đến dự án IMOLA.

Hoạt động 6.2 – Xây dựng mạng lưới các cơ quan địa phương (bao gồm cả các trường Đại học) và các dự án (như IUCN, ICZM, v.v...) để trao đổi dữ liệu, thông tin và bài học kinh nghiệm. Xây dựng mối quan hệ với các cơ quan cấp tỉnh, các dự án trước đây và hiện tại đang hoạt động, các tổ chức quốc tế và trường ĐH địa phương. Thỏa thuận ba bên được hình thành giữa các trường ĐH (ĐH Khoa học Huế và ĐH Nông lâm) và trường ĐH tổng hợp Marche của Italia hướng đến mục tiêu hợp tác trong tương lai và để trường ĐH Tổng hợp Marche tham gia hỗ trợ tài chính cho dự án IMOLA. Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện thỏa thuận này trường ĐH tổng hợp Marche đã cử cán bộ làm việc cho dự án để quản lý nguồn quỹ này.

Hoạt động 6.4 liên quan đến việc tổ chức 2 (4) hội thảo cấp quốc gia, để các cơ quan có quan tâm có thể thảo luận các vấn đề quản lý hệ thống đầm phá và các vấn đề như quản lý nguồn lợi liên quan đến nguồn lợi thủy sản. Hội thảo khởi động dự án IMOLA được tổ chức vào tháng 9/2005, nhằm chuẩn bị thực hiện dự án IMOLA (xem các tài liệu có liên quan ở trang web: www.imolahue.org). Hội thảo quốc tế thứ hai và thứ ba của dự án IMOLA sẽ được tổ chức sau khi dự án hoàn thành năm thứ nhất và thứ hai, vào 10/2006 và 10/2007. Hội thảo thứ tư và cuối cùng sẽ được tổ chức khi dự án hoàn tất nhằm thúc đẩy các thành quả mà dự án IMOLA đạt được, đưa ra Quy hoạch Quản lý đầm phá và các hoạt động tiếp theo. Thêm vào đó, dự án IMOLA còn tham gia tổ chức Hội thảo quốc gia về đầm phá Thừa Thiên Huế (tháng 12/2005), trên cơ sở hợp tác với sở Khoa học và Công nghệ.

B. ĐẦU VÀO

PHẦN 2

1. Danh sách cán bộ chuyên ngành người nước ngoài và trong nước đến làm việc cho dự án trong quá trình báo cáo

CÁN BỘ TRONG NƯỚC		CÁN BỘ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	
Tên	Chức vụ	Tên	Chức vụ
Hoàng Ngọc Việt	Giám đốc quốc gia	Massimo Sarti	Cố vấn trưởng kĩ thuật
Nguyễn Quang Vinh Bình	Phó Giám đốc quốc gia	Arie P. Van Duijn	Chuyên gia kinh tế xã hội
Nguyễn Phước Lai	Trợ lý Giám đốc dự án	Davide Fezzardi	Chuyên gia kinh tế xã hội mảng điều tra cơ bản và tư vấn phân tích PRA-SLA
Lê Xuân Hoàng	Phiên dịch kiêm IT	Gulham Kibria	Tư vấn tập huấn và chuẩn bị tài liệu tập huấn khuyến ngư
Vinh Xuân Phương	Phiên dịch	Sunil Siriwardena	Chuyên gia kinh tế xã hội nuôi trồng thủy sản và chuyên gia luật về phát
Hồ B.Hương Giang	Phiên dịch		
Lê Phước Quang	Thư kí dự án		
Lê T.Thanh Bình	Kế toán kiêm hành chính văn phòng		
Hoàng T.Thu Thùy	Cán bộ hành chính		
Nguyễn Minh Trí	Lái xe dự án		
Vương Đình Hoa	Chuyên gia tư vấn sinh vật học, IMER, mảng đa dạng sinh học, trữ lượng cá và		
Đỗ Công Thung			

Lê Văn Miên	đánh giá hệ sinh thái	Stefano Albisinni Renato Agbayani Anniken Skonhoft	triển các hiệp hội ngư dân và NTTS Chuyên gia luật mảng khung pháp lý và pháp luật Tư vấn về lên kế hoạch kinh doanh Chuyên gia LEGN FAO
Đỗ Nam	Chuyên gia tư vấn sinh vật học, ĐH Khoa học Huế, mảng phân loại và thu thập cá và tổ chức dữ liệu thứ cấp thủy sinh học		
Nguyễn Quang Linh	Tư vấn vật lý học, Sở Khoa học và Công nghệ, bản đồ hệ thống thông tin địa lý và cơ sở dữ liệu		
Võ Thị Tuyết Hồng	Tư vấn sinh vật học, ĐH Nông lâm Huế, mảng phát triển chương trình tập huấn và đứng đầu Đơn vị tập huấn		
Lê Văn An	Tư vấn, kĩ sư nuôi trồng thủy sản của Sở Thủy sản, cùng đứng đầu chương trình Tập huấn và lên kế hoạch các khóa tập huấn		
Trần Phóng	Tư vấn, nhà địa lý học, ĐH Nông lâm Huế, mảng quản lý thiên tai và giảm thiểu ảnh hưởng lũ lụt		
Nguyễn Phong Hải	Tư vấn, chuyên gia địa lý, ĐH Kyoto, mảng quản lý thiên tai và phòng chống lũ lụt		
Nguyễn Hoài Sơn	Tư vấn, Thạc sĩ khoa học thủy sản		
Cao Quốc Cường	Cán bộ Phòng kĩ thuật Sở Thủy sản		
Thủy Châu Tờ	Cán bộ kĩ thuật		
Trần Hải Bằng	Cán bộ kĩ thuật		
Nguyễn Văn Huệ	Thạc sĩ Phân tích hóa học		
Nguyễn Phi Nam	Thạc sĩ Hóa hữu cơ, cán bộ kĩ thuật		
Hoàng Trung Thông	Thạc sĩ Sinh vật học, cán bộ kĩ thuật		
Nguyễn Quang Tuấn	Thạc sĩ cán bộ kĩ thuật nuôi trồng thủy sản, Kĩ sư thủy sản cán bộ kĩ thuật		
Nguyễn Văn Bôn	Chuyên gia GIS, cán bộ kĩ thuật		
Nguyễn Sanh Minh	Kĩ sư thủy sản, cán bộ thủy sản		
Võ Giang	Kĩ sư thủy sản, cán bộ thủy sản		
	Kĩ sư thủy sản		

2. Các thiết bị nhận được trong quá trình viết báo cáo

- Máy laptop IBM Thinkpad T42: K1A
- Máy Desktop IBM Thinkcentre A50(P/N:PA7) Black (5 cái)
- Máy in HP Laser 1160(USB+Parallel) (2 pieces) • máy in Canon color Laser LBP 5200 USB
- Máy scan HP Sacanjet 4070c
- Máy chiếu PC , EIKI LC-XB26
- Máy chiếu Screen 3 leg
- Máy photo RICOH FT 5632
- Steel Stand for Photocopy machine
- Di động NOKIA (5 cái)
- Điều hòa nhiệt độ Carrier-12,000BTU (2 pieces)
- Xe máy.Yamaha Jupiter -Green (75B1-0606)
- Xe máy.Yamaha Jupiter -Green (75B1-0599)
- Xe máy.Yamaha Jupiter -Silve-Grey (75B1-0618)
- Xe máy.Haesun Venus 125- Silver-Pink (75B1-0619)
- Xe máy.Haesun Venus 125- Silver-Pink (75B1-0609)
- Máy fax: Sharp FO-P600
- Router ADSL
- Điện thoại Vitico 455
- TOYOTA COROLLA XLI -Silver
- Điện thoại bán Panasonic
- Vở IBM T43-4AA
- IBM Thinkcenter A51,8123-LAN (3 pieces)
- UPS Santak 500 (9 pieces)
- Xe máy. Supper Dream, Dark-Brown 75B1-0610
- Xe máy. Supper Dream, Dark-Brown 75B1-0602
- Xe máy. Supper Dream, Dark-Brown 75B1-0604
- Xe máy. Supper Dream, Dark-Brown 75B1-0601
- Xe máy. Supper Dream, Dark-Brown 75B1-0607
- Điều hòa nhiệt độ Funiki 1,5N-2M (SC12) (6 cái)
- MITSUBISHI PAJERO - SILVER Mẫu: V76WLNDFL
- Safe (Taiyo-Thai lan)
- Máy Desktop HHC INTEL Pentium IV 2.8Ghz, Monitor 17", LCD Samsung (2 pieces)
- Máy in HP Laser 1320
- Máy li tâm (Thiết bị phòng thí nghiệm)
- Máy điều hòa nhiệt độ Funiki 1,5N-2M (SC12)
- Máy phát điện HONDA 2kw2
- Tủ lạnh SANYO 50 Litres
- GPS eTrex Vista Cx (2 cái)
- Các máy chủ Wiscom INTEL Pentium IV 3.0Ghz, Monitor 21", LCD (2 pieces)

- Máy in lớn HP A0
- Máy scan Epson 1000XL
- Máy đóng tài liệu

3. Các hoạt động tập huấn trong suốt quá trình báo cáo: các chuyến tham quan học hỏi, đi thực địa, các hội thảo địa phương, v.v... (Xin vui lòng cho biết có bao nhiêu người tham gia tập huấn trong mỗi hoạt động)

- Tập huấn “Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) và Phân tích sinh kế bền vững (SLA)”, văn phòng dự án IMOLA, Huế 16-24/02/2006. NACA, IMOLA và Sở Thủy sản cùng phối hợp tổ chức, có 45 thành viên
- Tập huấn thực địa “Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) và Phân tích sinh kế bền vững (SLA)”, các xã phá Tam Giang Cầu Hai, 27/02-03/03/2006. NACA, IMOLA và Sở Thủy sản phối hợp tổ chức, 45 người tham gia
- Tập huấn về “Điều tra kinh tế xã hội sử dụng bảng điều tra câu hỏi có cấu trúc (Phân tích điều tra sử dụng bảng câu hỏi)”, văn phòng dự án IMOLA, Huế 14-17/03/2006. NACA, IMOLA và Sở Thủy sản cùng phối hợp tổ chức, 35 thành viên tham gia
- Tập huấn về “Điều tra kinh tế xã hội sử dụng bảng câu hỏi có cấu trúc (Phân tích điều tra sử dụng bảng câu hỏi)”, các xã đầm phá Tam Giang Cầu Hai, 20-28/03/2006. NACA, IMOLA và Sở Thủy sản phối hợp tổ chức, với 35 người tham gia.
- Tập huấn về “Phân tích dữ liệu điều tra sử dụng bảng câu hỏi”, 30-31/03/2006. NACA, IMOLA và Sở Thủy sản cùng phối hợp tổ chức, gồm 19 người tham gia
- Tập huấn về “Thành lập các hiệp hội nghề cá”, 29-30/01/2006. Tiến sĩ Sunil N. Siriwardena, IMOLA, Sở Thủy sản và Hiệp hội nghề cá cấp tỉnh cùng tổ chức, 23 người tham gia.
- Tập huấn về “Tập huấn thí điểm tổng hợp quy hoạch và quản lý kinh doanh cho dự án, ngư dân và người nuôi trồng thủy sản”, 24-25/07/2006. Tiến sĩ Renato Agbayani và dự án IMOLA tổ chức, 64 người tham gia.
- Tập huấn có sự tham gia tổng hợp ở cấp tỉnh về phát triển sinh kế các cộng đồng đầm phá thông qua nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản, 21-23/07/2006. IMOLA, Sở Thủy sản và trường ĐH Nông lâm Huế cùng tổ chức, 54 người tham gia.
- Tập huấn tổng hợp có sự tham gia của người dân ở cấp huyện về phát triển sinh kế cho các cộng đồng đầm phá qua nuôi trồng thủy sản và khai thác, 25/07-02/08/2006 (ba buổi). Dự án IMOLA, Sở Thủy sản và Trường ĐH Nông lâm Huế cùng phối hợp tổ chức, 119 người tham gia.

C. VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

PHẦN 3

Vào thời điểm này, dự án đang hoàn thành hoạt động của tháng 11. Bằng việc rà soát lại khung hoạt động và đánh giá về thực trạng của các hoạt động đã hoàn tất và đang tiếp diễn, đôi lúc có vẻ như dự án bị ngưng lại đôi chút. Song đó không phải là dấu hiệu đáng lo ngại khi xem xét các khó khăn về hậu cần ở giai đoạn khởi động, gián đoạn trong quá trình tuyển quản đốc dự án mới (sau khi sa thải quản đốc cũ). Đã đẩy mạnh các hoạt động vào sáu tháng cuối cùng của năm đầu tiên vì hầu hết các thư thỏa thuận với các đối tác đã đi vào hoạt động và thời tiết tốt làm công việc không trở ngại và tổn thất. Hiện tại, các văn phòng đều trang bị đầy đủ, bổ sung một phòng nữa từ phòng thí nghiệm trước đây, tạo chỗ làm việc cho tư vấn và cán bộ đến làm việc trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, sau khi trang bị đầy đủ máy GIS và viễn thám và hoàn tất việc tuyển cán bộ kỹ thuật, thậm chí phòng này cũng không đủ chỗ, do đó phát sinh nhu cầu cần có thêm tiện ích

làm việc mới. Một trong những giải pháp khả thi lúc này là có thể sử dụng tòa nhà trống thuộc Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hiện vấn đề này đang được xem xét liên quan đến tính khả thi về mặt tài chính kĩ thuật. Cơ cấu cán bộ trong dự án đã hoàn chỉnh và thực hiện tốt nhiệm vụ và công tác tuyển chính thức đang được tiến hành. Vị trí quản đốc dự án vẫn đang còn trống song sẽ hoàn tất sớm việc tuyển chọn các ứng viên. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (Đơn vị nguồn lực tự nhiên và đơn vị tập huấn) đang tuyển cán bộ và hoạt động, triển khai các hoạt động thuộc thẩm quyền mà họ được giao trong khung làm việc. Hiện đang thiết kế đơn vị nguồn lực con người và việc tuyển cán bộ vẫn đang tiến hành. **Các vấn đề liên quan đến ngân sách.** Ngân sách dự án là vấn đề quan tâm chính vì chương trình các hoạt động sau khi tổng kết trong khung hoạt động dường như thiếu tính rõ ràng nếu so với ngân sách thực tế ban đầu. Hiện vẫn chưa được tính đến khả năng cắt bỏ các hoạt động vì điều này có vẻ quá khó khăn, để phù hợp hơn với ngân sách hạn hẹp; song nên sáng suốt trình bày vấn đề này ở cuộc họp ba bên và nhà tài trợ. Trên thực tế, từ khi bắt đầu hình thành dự án, vật giá tăng lên trung bình là 35% (theo ước tính sơ lược), vì vậy đối với một số hoạt động, nguồn ngân sách chi tiết không đủ. Việc hoạch toán lại ngân sách cho mỗi hoạt động đã thực hiện, dẫn đến kết quả là một số hoạt động không thể tiến hành một cách thỏa mãn do không có đủ nguồn ngân sách. Vì những lí do này, việc chỉ định CTA cho dự án là nhằm xem xét một cách cẩn thận các khoản chi tiêu và xem xét cần tiết kiệm ngân sách ở khoản nào để hoàn thành tốt chương trình thực tế. Thực tế, các hoạt động tập huấn cho các cộng đồng dân cư đầm phá (khoảng 20.000 người mong đợi được tập huấn dưới sự hỗ trợ của dự án IMOLA) không có đủ kinh phí vì Ngân sách tập huấn ban đầu chỉ nhằm trả lương cho cán bộ kĩ thuật, các chuyên tham quan học tập/thực địa và các buổi họp tập huấn đặc biệt với sự tham gia của số ít cán bộ nhà nước (về mảng GIS, bản đồ, v.v...). Trên thực tế đối với một số hoạt động đặc biệt (thí dụ nuôi trồng thủy sản), cần có nhu cầu tập huấn tổng hợp nên trong trường hợp này Cố vấn trưởng sẽ xem xét làm cách nào để có thể thu được ảnh hưởng có hiệu quả nhất đối với khả năng xây dựng năng lực mà không dùng quá lớn ngân sách dự án: một giải pháp mang tính khả thi là giảm số lượng người tham gia tập huấn xuống còn một nửa so với con số ban đầu (con số tổng cộng khoảng 12.000 từ ba buổi họp khác nhau), áp dụng phương pháp Tòa nhánh sử dụng nguồn cán bộ khuyến ngư, RDF và FF cùng lúc đó phân bổ thêm ngân sách để tiến hành hoạt động quan trọng này.

Tập huấn tập trung và chuyên sâu cho một nhóm nhỏ nông dân dường như là chiến lược tốt hơn so với dàn trải thông tin cho cộng đồng dân cư quá lớn. Hơn thế, có một điểm không thống nhất đáng ngạc nhiên giữa mục tiêu trước mắt của dự án IMOLA là phát triển và thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp đầm phá và các nguồn lực liên quan đến sự phát triển của các công cụ quy hoạch kĩ thuật thiết yếu (GIS, quản lý thủy sản và môi trường, v.v...) đòi hỏi đầu tư lớn với công nghệ kĩ thuật mới và giáo dục ở mức độ cao hơn. Cố vấn trưởng chính thức đề nghị đề xuất lên nhà tài trợ, để có thể hỗ trợ thêm tài chính cho các hoạt động này, các hoạt động dường như vẫn chưa được hỗ trợ tài chính đầy đủ trong khi chúng lại là yếu tố cơ bản để đạt được mục tiêu. Đề xuất. Hiện tại, Cố vấn trưởng sẽ cố gắng: i) xem thử có thể tiết kiệm khoản nào, bằng việc sử dụng các nguồn lực bổ sung từ các cơ quan đối tác, ii) phân bổ lại một số nguồn lực tài chính đối với các khoản không phù hợp, iii) cắt giảm các hoạt động có vẻ quá mơ hồ khó thực hiện (thí dụ 20.000 người tham gia tập huấn). Bằng cách này, chương trình đã vạch ra của dự án có thể tiến hành một cách thỏa mãn hơn, dù có một số cắt giảm. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhu cầu cần đầu tư hơn các mảng xây dựng năng lực và hiện đại hóa cơ cấu nhà nước. Cố vấn trưởng sẽ chuẩn bị đề xuất nhà tài trợ đầu tư thêm vào khoa học kĩ thuật mới hơn và thêm chi phí đào tạo. FAO sẽ thông qua và chuyển cho cuộc họp ba bên, như điều thiết yếu để hoàn thành chương trình vạch trước mà không cần xem xét lại hoặc đánh giá một cách đầy đủ về đối tác. Vấn đề nhân sự. Dự án IMOLA, một khi hoàn tất đánh giá về hình thức và số lượng các vấn đề nhân sự. Hiện tại, bắt chấp những nỗ lực của FAO trong việc hoàn thiện cơ cấu nhân sự, vị trí APO thứ hai vẫn chưa được chỉ định và sự thiếu hụt

cán bộ này được xem là một khó khăn lớn. Nhằm hỗ trợ dự án IMOLA, đối tác dự án, trường ĐH Tổng hợp Marche (UPM) từ nhận thức rằng dự án IMOLA phù hợp với quan điểm đẩy mạnh chương trình giáo dục sâu rộng của trường, đã hỗ trợ hai cán bộ sang làm việc và trả lương toàn thời gian, tương đương với 120.000 USD. Hai cán bộ này tạm thời làm việc với tư cách là tình nguyện viên của Liên hợp quốc, từ tháng 10/2005 và từ tháng 01/2006, tuy nhiên sau đó sẽ được nhận làm việc chính thức cho IMOLA. Ngoài ra, dự án còn phải tuyển thêm APO thứ hai và cuộc họp ba bên là thời điểm mà dự án có thể liên hệ để tuyển được cán bộ này. Đề xuất. FAO và nhà tài trợ nên thông qua đề nghị của Cố vấn trưởng dự án đề xuất lên các cơ quan đối tác nhằm hỗ trợ cho dự án không hoàn lại. Cũng sẽ rất hữu ích nếu tìm kiếm thêm nguồn hỗ trợ từ nhà tài trợ để có ngân sách chi trả cho chức danh APO mà dự án vẫn còn thiếu. Nhằm tạo ra điều kiện thuận lợi cho dự án IMOLA hoạt động và tiếp tục hỗ trợ kĩ thuật cho các bên hưởng lợi, cần xây dựng thêm một phòng thí nghiệm ở các trường đại học đối tác. Đề xuất này sẽ được trình bày và hợp thức hóa tại cuộc họp ba bên.

D. KẾ HOẠCH LÀM VIỆC VÀ CÁC ĐẦU RA MONG ĐỢI CHO GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Giai đoạn thứ ba của dự án IMOLA là giai đoạn tổng kết tất cả các hoạt động môi trường, nguồn lợi thủy sản và tự nhiên vạch ra trong Đầu ra 1. Vào thời điểm tổ chức cuộc họp ba bên, dự án mong đợi sẽ có được kết quả tạm thời cho hoạt động 1.1, chuẩn bị hoàn tất trước khi kết thúc một năm rưỡi. Trước thời điểm đó, tập huấn liên quan đến chuẩn bị phòng chống bão lụt (Hoạt động 3.9) và phát triển các chiến lược nhằm giảm nguy cơ lũ lụt (Hoạt động 2.5) sẽ được triển khai. Loạt các hoạt động này đã được cung cấp ngân sách theo thư thỏa thuận với Trung tâm Nghiên cứu Nông lâm nghiệp và Phát triển nông thôn (trường ĐH Nông lâm Huế).

Hoạt động 1.2 và 1.3 sẽ hoàn tất 50% phần điều tra đã vạch ra vào thời gian tổ chức cuộc họp ba bên, chuẩn bị sẵn sàng mọi kết quả trước thời gian một năm rưỡi.

Hoạt động 1.4 liên quan đến triển khai thiết bị và chuẩn bị chương trình quản lý các hoạt động thường nhật và quản lý dữ liệu do một cơ quan của Sở Thủy sản chịu trách nhiệm (Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản). Hoạt động 3.1 còn đi sâu về mảng trang thiết bị phòng thí nghiệm và việc quản lý trang thiết bị đó tại Chi cục bảo vệ nguồn lợi Thủy sản (Sở Thủy sản). Trước khi kết thúc giai đoạn một năm rưỡi, tất cả các hoạt động liên quan sẽ hoàn tất bao gồm lắp đặt phòng thí nghiệm và đưa vào hoạt động.

Hoạt động 1.5, 1.6 và 1.7 liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu GIS và bản đồ theo chủ điểm có liên quan sẽ hoàn tất đầu ra ban đầu trong suốt giai đoạn thứ ba của dự án trước cuộc họp ba bên, đưa ra kết luận vào cuối giai đoạn một năm rưỡi. Các kết quả sơ bộ sẽ được trình bày tại cuộc họp ba bên.

Hoạt động 2.2, 2.3, 2.4 và 4.3 (liên quan đến vấn đề pháp luật và phân tích thiết chế) sẽ đi đến hoàn tất trong giai đoạn thứ ba của dự án. Mười hiệp hội nghề cá sẽ thành lập và đi vào hoạt động tại địa phương trước khi kết thúc năm 2006. Nghiên cứu mang tính chuẩn bị sẽ được hoàn tất. Thành lập Ban tư vấn cấp tỉnh và đưa Ban này vào hoạt động trước thời gian một năm rưỡi.

Hoạt động 2.7 (tín dụng và tiết kiệm). Chuẩn bị chương trình tín dụng và tiết kiệm, tiến hành khóa tập huấn về các chiến lược tiếp cận nguồn vốn nông thôn với sự hỗ trợ vốn cho cộng đồng nông dân nghèo, trong giai đoạn sáu tháng thứ ba của dự án.

Hoạt động 3.1 sẽ được hoàn tất trước khi kết thúc giai đoạn một năm rưỡi, hoàn tất việc mua thiết bị phòng thí nghiệm và đưa vào hoạt động phòng thí nghiệm ở Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Việc sửa sang lại tòa nhà để giữ gìn trang thiết bị đang trong quá trình chuẩn bị.

Hoạt động 3.2-3.9 là một phần của gói tập huấn tổng hợp sẽ được thực hiện trong suốt năm thứ hai của dự án. Đợt tập huấn đầu tiên sẽ được tiến hành từ tháng 10/2006 đến 05/2007.

Hoạt động 3.11. Ban Tư vấn cấp tỉnh hỗ trợ sự hợp tác giữa các cơ quan ban ngành sẽ được thành lập và đi vào hoạt động vào cuối giai đoạn một năm rưỡi với việc chuẩn bị sẵn sàng các hoạt động (Quy định và quy chế, Điều khoản thoả thuận (MOU) với các cơ quan có tham gia, v.v...). Các hoạt động này sẽ được tổng kết vào cuộc họp ba bên.

Hoạt động 3.12. Thực hiện chuyến tham quan học hỏi đến Italia trong giai đoạn sáu tháng thứ ba của dự án.

Hoạt động 4.4 liên quan đến việc tổ chức chương trình tập huấn. Đợt đầu tiên của chương trình tập huấn tổng hợp này sẽ được thực hiện từ tháng 10/2006 đến 07/2007. Một loạt các hoạt động khác 4.5, 4.6, 4.7 và 3.8 đi sâu vào các mảng tổ chức các khóa tập huấn đặc biệt (đẩy mạnh tiếp thị, nâng cao giá trị gia tăng của thủy sản và tiếp cận với nguồn tín dụng nông thôn) sẽ được tổ chức vào đầu tháng 10/2006; các hoạt động khác sẽ được thiết kế lại và lên kế hoạch để tổ chức từ tháng 11-12/2006 trở đi. Hoạt động 2.7 liên quan đến việc xác định nguồn ngân sách, tín dụng, tiết kiệm và nhu cầu bảo hiểm cũng như nhu cầu tổ chức của các hiệp hội và các nhóm có mối liên hệ mật thiết sẽ được tổ chức vào giữa tháng 10/2006-11/2006. Đoàn chuyên gia tư vấn quốc tế Chuyên gia hỗ trợ kĩ thuật sẽ đến thăm và làm việc; hoạt động này cũng sẽ đưa ra các kết quả cuối cùng vào cuối giai đoạn một năm rưỡi.

Hoạt động 4.8 đang ở giai đoạn chuẩn bị; tài liệu khuyến ngư; các sản phẩm sẽ được hoàn tất phân phối vào giai đoạn sáu tháng thứ ba (trước cuộc họp ba bên). Theo kế hoạch các kết quả cuối cùng sẽ sẵn sàng vào giai đoạn cuối một năm rưỡi.

Hoạt động 4.11 nhằm mục đích nâng cao ý thức cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào nguồn lợi đầm phá về luật thủy sản; hiện tại dự án đang chuẩn bị các quy chế có liên quan và xây dựng tài liệu vào giai đoạn thứ sáu tháng thứ ba của dự án (trước khi tổ chức cuộc họp ba bên).

Hoạt động 6.1 sẽ hoàn tất ngay khi thiết lập trang web chuẩn của dự án. Trong giai đoạn sáu tháng thứ ba, trang web bản đồ của dự án sẽ được xây dựng và hoàn chỉnh, mô hình đầu tiên sẽ được trình bày ở cuộc họp ba bên.

Hoạt động 6.2 mạng lưới của dự án đang được xây dựng và thiết lập Điều khoản Thỏa thuận cùng với một số cơ quan nòng cốt cấp tỉnh. Trong giai đoạn thứ ba một số thỏa thuận sẽ được tổng kết và thông qua. Dự án IMOLA sẽ hoàn tất việc xây dựng Ban Tư vấn cấp tỉnh cho các hoạt động của đầm phá nhằm hoàn tất hoạt động 3.11, trước khi kết thúc giai đoạn một năm rưỡi.

Hoạt động 6.3 đang được chuẩn bị liên quan đến việc hình thành các tờ rơi và sách hướng dẫn thông tin, với một phần tài liệu đang được tổng kết vào cuối nửa năm đầu tiên (việc xây dựng tài liệu thông tin này là một hoạt động đang được tiến hành trong suốt thời gian mà dự án hoạt động).

Hoạt động 6.4 liên quan đến việc tổ chức hội thảo quốc gia sẽ được hoàn tất 50% vào cuối năm thứ nhất (hội thảo khởi động dự án vào tháng 09/2005, hội thảo thứ hai tổ chức 11/2006)

E. CÁC BÁO CÁO

PHẦN 4

*Xin vui lòng liệt kê tất cả các báo cáo và tài liệu, không chỉ là báo cáo tiến độ, mà gồm cả các báo cáo của tư vấn, được dự án tổng kết lại trong suốt quá trình báo cáo. Theo đề xuất, dự án nên kết hợp hệ thống tài liệu trên máy vi tính vì nó cũng chứa thông tin/dữ liệu phù hợp cho việc sử dụng trong tương lai: **Đề xuất/không đề xuất** – Chính phủ hạn chế vì nó liên quan đến thông tin bí mật: **Hạn chế/không hạn chế** - Thông tin đã được công bố, nêu ngày gửi nếu có thể. Trong trường hợp chưa gửi, xin vui lòng gửi 4 bản copy đến Giám đốc Bộ phận tổ chức/Dịch vụ có liên quan: **gửi/chưa gửi**.*

- Hội thảo khởi động dự án, Báo cáo viên. Massimo Sarti, Cố vấn trưởng của dự án IMOLA (đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo gửi về dự án về dịch vụ kỹ thuật phòng ngự (phòng ngự) do Cán bộ kỹ thuật chính Raymon Van Anrooy (FIPP) gửi về cho dự án, 20-29/09/2005 (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo sơ bộ đầu tiên của gói tập huấn PRA và SLA, 16-24/02/2006. NACA (Không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Điều tra kinh tế xã hội sử dụng bảng câu hỏi cấu trúc. NACA (Đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Sách hướng dẫn về phân tích sinh kế bền vững và đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân – Khái niệm và ứng dụng. Nhóm Tư vấn IMOLA. NACA (đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo sơ bộ thứ hai về điều tra PRA-SLA. NACA (Không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo sơ bộ thứ ba "Điều tra kinh tế xã hội sử dụng câu hỏi điều tra cấu trúc" (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo về hội thảo xác định nhu cầu tập huấn, Điện Hải, 19-21/01/2006. Báo cáo viên Raymon Van Anrooy, LTO, dự án IMOLA, FIPP, FAO, Trụ sở Rome (*không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi*)
- Báo cáo gửi về dự án về cuộc họp kỹ thuật phòng ngự đầu tiên về quản lý và đánh giá dự án Các hoạt động quản lý tổng hợp đầm phá (IMOLA), do chuyên gia tư vấn Giáo sư Fausto Marincioni (ĐH Tổng hợp Marche) gửi về cho dự án IMOLA, Huế, 06-10/02/2006 (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo gửi về dự án về cuộc họp kỹ thuật phòng ngự đầu tiên liên quan đến việc quản lý và đánh giá Quản lý tổng hợp các hoạt động đầm phá (IMOLA) do LTO Simon Funge-Smith (RAPI) gửi về cho dự án IMOLA, Huế, 06-10/02/2006 (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo gửi về dự án liên quan đến dịch vụ phòng ngự kỹ thuật do LTO Raymon Van Anrooy (FIPP) gửi về dự án IMOLA, Huế 16-26/01/2006 (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Luật Nhà nước và luật của tỉnh, các quy chế và kế hoạch ảnh hưởng đến việc quản lý nguồn lợi của hệ thống đầm phá ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Báo cáo viên Stefano Albisinni, tình nguyện viên Liên hợp quốc (cùng phối hợp với Anniken Skonhoft, Dịch vụ Phát triển luật, Trụ sở FAO, Rome) (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)

- Báo cáo từ cuộc họp đầu tiên liên quan đến thiết kế lại chương trình tập huấn cho dự án IMOLA, báo cáo viên Gulham Kibria, tư vấn TCDC (Trung tâm Khuyến ngư và Nuôi trồng thủy sản) (Không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo về Đánh giá nhu cầu tập huấn lần thứ hai, Thừa Thiên Huế, 05/2006. Dự án IMOLA (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo về tổ chức các hiệp hội nghề cá, Tiến sĩ Sunil N. Siriwardena, Tư vấn FIPI (đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo điều tra thứ nhất về Phá Tam Giang-Cầu Hai, Tiến sĩ Đỗ Công Thung (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Các phiếu phân tích dữ liệu nằm trong điều tra thứ nhất về phá Tam Giang – Cầu Hai, TS. Đỗ Công Thung (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo điều tra thứ hai về phá Tam Giang – Cầu Hai, TS. Đỗ Công Thung (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)
- Báo cáo điều tra thứ ba về phá Tam Giang – Cầu Hai, TS. Đỗ Công Thung (không đề xuất, không hạn chế, chưa gửi)

Báo cáo viên

Massimo Sarti

Cố vấn trưởng

15 tháng Mười 2006

Chữ ký

F. DANH SÁCH PHỤ LỤC

- Phụ lục 1 – Khung Logframe dự án IMOLA (29/09/2006)